

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 45/2019/HSST

Ngày 25- 7- 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hồng Khanh;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/TB-TA ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Giàng A M, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1987 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A X (đã chết) và bà Lý Thị M; có vợ: Mùa Thị C và 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 06/9/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, các quyết định khác của bản án chấp hành xong từ năm 2015); tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2019, bị tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L, Luật sư- Cộng tác viên trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Tăng Duy T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 20 phút ngày 08/4/2019, Tổ kiểm soát cơ động của Đoàn Biên phòng T đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đường mòn Đ thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện đối tượng là Giàng A M đang đi bộ theo hướng từ trên đỉnh Đ về thôn N có biểu hiện nghi vấn. Tổ kiểm soát đã kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Giàng A M có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 16 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Giàng A M khai nhận: Chất bột màu trắng trong các gói giấy là chất ma túy hêrôin. Tổ kiểm soát đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A M.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 16 gói giấy nhỏ, trong mỗi gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Giàng A M khai bản thân là người nghiện ma túy từ năm 2015 đến nay. Đầu tháng 4/2019, Giàng A M đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để vác hàng thuê. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/4/2019, Giàng A M một mình đi bộ theo đường mòn biên giới sang Trung Quốc vác hàng, nhưng không có hàng nên quay trở về Việt Nam. Khi về đến đỉnh Đ, thuộc thôn N, xã T thì gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi (Giàng A M không biết họ tên, địa chỉ của người này). Giàng A M hỏi người đàn ông này có ma túy bán không, người này trả lời có, Giàng A M đã đưa 800.000 đồng Việt Nam cho người này và nhận được một gói ma túy. Giàng A M cầm số ma túy mua được trong lòng bàn tay trái và đi bộ về theo đường mòn Đ thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng T kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 146/KL-PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng có trong 16 (mười sáu) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,143 gam (đã trừ bì).*

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Giàng A M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật

Hình sự, tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức hạn chế nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, vì khối lượng ma túy tàng trữ chỉ là 1,143 gam, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù giam. Đề nghị trả lại điện thoại di động và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A M nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Luật sư và không có lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai phạm, hiện nay bị cáo có mẹ già, con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 01 giờ 20 phút ngày 08/4/2019, tại đường mòn Đ thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Giàng A M đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ chất ma túy heroine có khối lượng 1,143 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi như trên của bị cáo Giàng A M đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có mẹ già, con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã 01 lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/9/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, các quyết định khác của bản án chấp hành xong từ năm 2015. Bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 08/4/2019, bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, lần thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy này là tái phạm. Nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận đề nghị của Luật sư áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo tình tiết bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[9] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, với khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ thấy mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, nên Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp hơn mức đề nghị. Chấp nhận đề nghị của Luật sư về mức hình phạt xử phạt đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,002 gam đựng trong 01 phong bì niêm phong do đây là vật cấm tàng trữ, lưu

hành (số ma túy đã dùng để giám định là 0,141 gam). Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số IMEI 1: 355314100007935, IMEI 2: 355314101007934, vì không liên quan đến tội phạm.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo đề nghị của Luật sư.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A M** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Giàng A M** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là 08/4/2019.

3. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: Ma túy có khối lượng 1,002gam heroine đã qua giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

b) Trả lại bị cáo Giàng A M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone có số IMEI 1: 355314100007935, IMEI 2: 355314101007934.

(Các vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo **Giàng A M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)***Nguyễn Hải Ninh**